

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 7-2023

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Văn Bắc

2. Ông: Quản Giang Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST – ST, ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn Khoa Tr, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H;

Bị đơn: Anh Vũ Hồng Th, sinh năm 1970 – có mặt

Địa chỉ: Thôn Khoa Tr, xã Tùng L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Lê Thị H trình bày như sau: Chị và anh Vũ Hồng Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, sau đó đến ngày 05/11/2015 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tùng L, huyện Tĩnh G nay là thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H. Trong quá trình chung sống với nhau đến khi đăng ký kết hôn thì có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nhưng đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp đặc biệt anh Th có tính ghen tuông vô cớ, có thể nói đến mức bệnh hoạn. Chị đi đâu, làm gì thì anh Th thường xuyên đi theo, theo dõi, xúc phạm chị nhiều lần

đánh đập, chị đã nhiều lần báo cáo lên chính quyền địa phương xuống giải quyết. Đã nhiều lần chị tha thứ cho anh Th để anh Th thay đổi tính nết nhưng anh Th ngày càng ghen trầm trọng. Đến nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Vũ Hồng Th trình bày như sau: Về điều kiện kết hôn, thời gian, địa điểm kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đó là mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày. Anh cũng thừa nhận anh có hay ghen và có thường xuyên đi theo vợ nhưng không phải ghen tuông bệnh hoạn như chị H trình bày. Xuất phát từ việc ghen là do chênh lệch tuổi tác giữa anh và chị Th quá chênh lệch. Mục đích của anh chỉ muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình. Anh cũng thừa nhận trong lúc nóng giận thì xảy ra xô xát. Về phía anh xác định anh vẫn còn thương yêu chị H nên không đồng ý ly hôn, anh mong chị rút đơn quay về đoàn tụ. Còn trong trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn gia đình.

Về con chung: Chị H và anh Th đều xác định anh chị có một con chung cháu: Vũ Hồng Ch– Sinh ngày: 04/4/2014. Quan điểm của cả chị H và anh Th đều có nguyện vọng nuôi con. Nguyện vọng của cháu Ch tại phiên tòa cháu đề nghị HĐXX cho cháu được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp chị H được Tòa giao con cho nuôi mỗi tháng là 03 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vũ Hồng Th. Về con chung giao cháu Vũ Hồng Ch– Sinh ngày: 04/4/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ. Về tài sản và công nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Buộc anh Th phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Hồng Th là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tùng L, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Th xác định tình cảm vợ chồng đang còn nên anh không đồng ý ly hôn. Xem xét lời khai của các đương sự tại phiên tòa và tại bản tự khai HĐXX thấy bản thân anh Th và chị H cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Th có tính hay ghen dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra xô xát, chính quyền địa phương cũng xác nhận nhiều lần chị H lên báo cáo với chính quyền về việc anh Th ghen tuông, đánh đập chị và các tổ chức đoàn thể ở thôn cũng đã nhiều lần đến khuyên can nhưng anh Th vẫn không thay đổi tính nết. Hiện tại anh Th và chị H không chung sống cùng nhau. Từ đó HĐXX thấy cuộc sống hôn nhân của anh Th và chị H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Th.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th đều xác định anh chị có một con chung cháu: Vũ Hồng Ch– Sinh ngày: 04/4/2014. Quan điểm của cả chị H và anh Th đều có nguyện vọng nuôi con. Nguyện vọng của cháu Ch tại phiên tòa cháu đề nghị HĐXX cho cháu được ở với mẹ.

Xét nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu Ch, HĐXX thấy bản thân anh Th và chị H đều đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Ch tuy nhiên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì cần xem xét đến nguyện vọng của cháu Ch muốn ở cùng mẹ nên HĐXX căn cứ vào nguyện vọng của cháu Ch để giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ch cùng chị H mỗi tháng 03 triệu đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của anh Th nên HĐXX chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Ch trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51,56; khoản 2 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Vũ Hồng Th.

2. Về con chung: Chị H và anh Th có một con chung cháu: Vũ Hồng Ch – Sinh ngày: 04/4/2014. Nay ly hôn giao cháu Vũ Hồng Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Ch trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012511, ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong phần án phí. Buộc anh Th phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Tùng L, thị xã Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc